

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH AM



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS THANH AM
GIAI ĐOẠN 2021-2025
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

LONG BIÊN, THÁNG 9 NĂM 2021

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH AM**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS THANH AM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

LONG BIÊN, THÁNG 9 NĂM 2021

Số: 189/KH-THCSTA

Long Biên, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 -2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

LỜI NÓI ĐẦU

1. Giới thiệu sơ bộ về nhà trường.

Trường THCS Thanh Am – Long Biên – Hà Nội đóng trên địa bàn tổ 20 - Phường Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội. Trường được thành lập theo quyết định số 1974/ QĐ-CTUBND của ngày 22 tháng 05 năm 2017 của Chủ tịch ủy ban Nhân dân quận Long Biên. Trường được tách từ Trường THCS Thượng Thanh. Việc xây dựng trường THCS Thanh Am nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho con em thuộc địa bàn phường Thượng Thanh và một số tổ lân cận phường Đức Giang. Trường THCS Thanh Am ra đời đáp ứng yêu cầu của nhân dân đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục thể hiện qua các hoạt động, đổi mới công tác quản lý, thực hiện chương trình, chất lượng học sinh giỏi các cấp, chất lượng thi THPT và các hoạt động khác.

2. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược.

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009; Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

3. Mục đích xây dựng kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Thanh Am là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo quận Long Biên giai đoạn 2020 -2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Số liệu cụ thể:

a) Giáo viên:

**Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo số liệu năm học 2021-2022*

- Tổng số CB, GV, NV: 58 người ; Trong đó: CBQL: 02 người, GV: 46 , NV: 10

- Trình độ chuyên môn: 78.3% đạt chuẩn

Trình độ chuyên môn: 78,5% đạt chuẩn										
TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	11	9	3	6	5	1	7	3	
2	Văn	9	9	3	6	3		6	3	
3	Ngoại ngữ	5	5	1	4	1	1	4		
4	Lý	2	2		1	1	1		1	
5	Hóa	1	1	1	1			1		
6	Sinh	3	3	0	2	1		2	1	
7	Sử	2	2	1	2	0		2	0	
8	Địa	3	3		2	1		2	1	
9	GDCD	2	2		0	2		2		
10	C.nghệ	1	0		0	1		1		
11	Âm nhạc	1	1	1	1	0		1		

TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
12	Mỹ thuật	1	1		0	1			1	
13	Thể dục	3	1		2	1	1	2		
14	Tin học	1	1	1	1	1		1		
	TỔNG CỘNG	46	41	12	28	18	4	32	10	

b) Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	CBQL	2	2	2	2		2			
2	Kế toán	1	1		1		1			
3	Y tế	1	1			1				1
4	Văn thư	1			1					1
5	Thư viện	1	1		1					1
6	Thiết bị									
7	Bảo vệ	4		1		4				4
	TỔNG CỘNG	10	5	1	5	5	3			7

c. Về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đồng bộ, khang trang hiện đại, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Các phòng học đều được trang bị: Loa, máy chiếu, máy chiếu vật thể, tủ đựng thiết bị đồ dùng...

- Phòng học: 24 phòng.

- Phòng bộ môn: 11 phòng (Gồm: Phòng Vật lí, Hóa học, Sinh học, 02 phòng Tin học, Tiếng Anh, Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật, đa năng, nhà thể chất)

- Phòng Thư viện: 01 phòng đọc học sinh và 01 phòng đọc giáo viên

- Phòng Y tế: 01

- Các phòng ban gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, Đoàn Đội đảm bảo.

Nói chung cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại

d. Chất lượng giáo dục trong 3 năm : 2018 – 2019 ; 2019 – 2020 ; 2020 – 2021

- Xếp loại Học lực

Năm học	TS HS	Giỏi		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018 - 2019	562	287	51.07	196	34.88	67	11.92	11	1.96
2019 - 2020	734	364	49.59	250	34.06	103	14.03	17	2.32
2020 - 2021	840	430	51.19	281	33.45	122	14.52	7	0.83

- Xếp loại Hạnh kiểm

Năm học	TS HS	Tốt		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018 - 2019	562	541	96.26	19	3.38	1	0.18	0	0
2019 - 2020	734	709	96.59	24	3.27	0	0	0	0
2020 - 2021	840	825	98.21	15	1.79	0	0	0	0

- Tỷ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT

Năm học	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập/ trên số HS đi thi
2018 - 2019	63.8%
2019 - 2020	78.1%
2020 - 2021	96,4%

- Hoạt động khác:

+ Trong 3 năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021 nhà trường được công nhận Trường Tiên tiến cấp Quận, trường Tiên tiến về TDDT cấp Quận, Công đoàn vững mạnh cấp Quận, liên đội mạnh cấp Quận.

+ Trong năm học 2018-2019, nhà trường vinh dự đạt giải B toàn miền Bắc về mô hình bảo vệ thiên nhiên môi trường, được tặng giấy khen của sở tài nguyên môi trường và ban tổ chức trao tặng và là 1 trong những mô hình được bình chọn cao nhất.

+ Phong trào viết SKKN: Trong 03 năm học có 20 SKKN được công nhận cấp Quận.

+ Có 03 cô giáo đạt danh hiệu “giỏi việc nước đảm việc nhà”, gia đình mẫu mực trong phong trào thi đua của Công đoàn Quận Long Biên.

+ Hàng năm đều có GV được Hội chữ thập đỏ và UBND Quận trao tặng giấy khen trong phong trào CTĐ và công tác y tế trường học.

+ Đặc biệt thành công trong các cuộc thi về KHKT, nhà trường đã có 08 sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật tham gia dự thi cấp TP, trong đó có 03 sản phẩm đạt giải Ba cấp TP. Nhiều HS tham gia và được công nhận HSG cấp Quận các môn văn hóa.

+ Bên cạnh việc dạy và học, nhà trường rất quan tâm đến các CLB TDTT của HS và GV như CLB bóng đá, bóng rổ, Erobics, flashmod... tham gia hội khỏe phù đồng và đạt nhiều huy chương từ cấp Quận tới cấp TP. Phong trào văn nghệ với sự tham gia đông đảo của các em HS và đạt nhiều thành tích đáng kể, như giải KK cuộc thi tiếng hát GV và giai điệu tuổi hồng cấp Quận, giải Ba múa hát tập thể hè 2018, tổ chức thành công diễn đàn trẻ em hè 2019...

PHẦN II. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong:

a. Điểm mạnh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Trẻ nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

- Nội bộ tập thể giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nhất trí ủng hộ chủ trương, kết hoạch của nhà trường, luôn có ý thức phấn đấu xây dựng nhà trường.

- Nhà trường có sự phát triển nhanh về quy mô. Số lớp tăng nhanh: Trong 3 năm từ 12 lên 23 lớp. Số học sinh tăng từ 440 (năm học 2017 – 2018) lên 893 (năm học 2021- 2022).

- Phụ huynh và nhân dân ngày càng ủng hộ nhà trường về mọi mặt.

b. Điểm hạn chế.

- *Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:*

+ Chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên

+ Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (Thiếu cán bộ chuyên trách TBDH, giáo viên tổng phụ trách).

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ nhiều, có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

+ Cơ cấu đội ngũ đủ về số lượng, tuy nhiên số giáo viên hợp đồng còn nhiều.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

- *Chất lượng học sinh:* Chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh đạt lực học giỏi thấp. Thành tích học sinh giỏi chưa ổn định.

2. Môi trường bên ngoài:

a. Điểm mạnh:

- Trường THCS Thanh Am thuộc phường Thượng Thanh, quận Long Biên là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, là địa phương có tốc độ phát triển nhanh về dân cư cũng như kinh tế.

- Nhà trường được sự quan tâm ủng hộ của UBND quận Long Biên, Phòng GD&ĐT quận Long Biên và phụ huynh học sinh.

b. Điểm hạn chế.

-Thượng Thanh lại là phường có các thành phần dân cư phức tạp. Nhiều hộ gia đình thuộc diện tạm trú đến làm ăn, buôn bán nhỏ mang con theo nhưng chưa quan tâm đến việc giáo dục con.

- Khu vực trường học còn khá xa với địa bàn dân cư nên học sinh đầu cấp cũng khó khăn trong việc đến trường. Phụ huynh không yên tâm khi cho con đi xe đạp mà bản thân lại không có điều kiện đưa đón con.

3. Thời cơ.

- Được sự đầu tư cơ sở vật chất của UBND quận Long Biên, đặc biệt ưu tiên cho việc thực hiện mô hình trường học điện tử. Được Phòng GD&ĐT Long Biên quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển

- Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao cao.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo Dự án mới. Diện tích của nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

4. Thách thức.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các nhà trường cùng cấp học trong địa bàn quận đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

- Thượng Thanh là địa phương gồm nhiều thành phần dân cư, kinh tế gia đình và đời sống nhân dân không ổn định; là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục “ Xanh- sạch- đẹp- văn minh- hạnh phúc”, Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2021 -2025 (trung bình 40HS/lớp)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2021-2022	6	232	6	226	6	238	5	197	23	893
2022-2023	6	240	6	232	6	226	6	238	24	936
2023-2024	6	240	6	240	6	232	6	226	24	938
2024-2025	6	240	6	240	6	240	6	232	24	952

2. Tầm nhìn:

Đến năm 2030, phấn đấu tăng số lớp lên 28 lớp, là địa chỉ giáo dục uy tín, tin cậy của quận Long biên.

3. Sứ mệnh:

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Đào tạo HS trở thành người học độc lập, có tính chính trực và ý thức truyền thống để có thể trở thành những công dân và nhà lãnh đạo hữu ích, sẵn sàng chấp nhận thách thức trong sự thay đổi của thế giới và có ý nghĩa cho xã hội.

4. Các giá trị cốt lõi:

Yêu thương – Tôn trọng – Trách nhiệm – Cùng phát triển

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn:

Năm học	Chất lượng giáo dục			TDTT	Công đoàn	Chi bộ	Nhà trường
	Đại trà	HSG	GVG				
2021-2022	Đạt trung bình chung của quận	Tốt	XL Tốt	TTQuận	VM	HTTNV	LĐTT cấp Quận
2022-2023	Đạt trung bình chung của quận	Tốt	XL Tốt	TT Quận	VM	HTTNV	LĐTT cấp Quận
2023-2024	Vượt trung bình chung của quận 2%	Tốt	XL Tốt	TT Quận	VM XS	HTXSNV	LĐTT cấp Quận
2024-2025	Vượt trung bình chung của quận 2%	XS	XL XS	XS TP	VM XS	HTXSNV	TTLĐXS

- Đến năm 2023 Đạt công nhận lại *Trường Chuẩn quốc gia*

- Đến năm 2025 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

+ Trường đạt tập thể LĐ Xuất sắc

+ TDTT đạt Xuất sắc

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Giai đoạn 1: 2021-2023: 85% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đáp ứng KNLVTVL

- Giai đoạn 2: 2023-2025: 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đáp ứng KNLVTVL

- Hiệu trưởng nhà trường đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt

2.2. Học sinh.

- Đạt và vượt chỉ tiêu của trường đề ra và của PGD giao

2.3. Cơ sở vật chất và trường chuẩn quốc gia

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Xây dựng phòng học đa năng, mỗi lớp học có 1 ti vi, máy tính, 1 máy chiếu vật thể lấp cổ định.

- Đến năm 2023 Đạt công nhận lại *Trường Chuẩn quốc gia*

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp – Văn minh – Hạnh phúc”

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

PHẦN V. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Giáo viên đáp ứng và bắt nhịp được với sự đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục đặc biệt là đáp ứng tốt theo Chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 6 từ năm học 2021- 2022

Đối với việc dạy học ngoại ngữ: Tích cực chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy theo kế hoạch 28/KH- UBND ngày 23 tháng 1 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Đề án phát triển ngoại ngữ.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục stem..

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2021 đến năm 2025 có 100 % học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.

1.2. Mục tiêu Phát triển chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2021- 2025 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 6: 100%.
- Tỷ lệ bỏ học trong năm và qua hè: 0 %
- Chất lượng giáo dục:

Nội dung / Năm học		2021- 2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Chất lượng đại trà	HS đạt HS khá, giỏi hoặc Khá, tốt	85 %	90%	90%	90%
	HS có học lực yếu (hoặc không Đạt).	Dưới 1 %	Dưới 1 %	Dưới 1 %	Dưới 1 %
Chất lượng mũi nhọn	HS đạt giải cấp TP	4 HS	6HS	8HS	10HS
Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp		100%	100%	100%	100%
Thi vào lớp 10THPT		Thấp nhất 80%	Thấp nhất 82%	Thấp nhất 83%	Thấp nhất 85%

+ 100 % Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

- Huy động 100 % trở lên số học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung học phổ thông, bổ túc THPT, học nghề.

1.3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo khai thác hiệu quả tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động dạy thêm, dạy đội tuyển, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.4. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt... Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có chuyên môn còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc công tác phân cấp trong quản lý, giao quyền và trách nhiệm cho các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn. Khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong công việc.

Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học và nâng cao chất lượng học sinh ngay từ đầu cấp học.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Tốt trở lên

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 60% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 25% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi quận trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV	NV			
					KT	VT	TV	YT
2021 - 2022	23	58	2	46	1	1	1	1
2022 - 2023	24	60	2	47	1	1	1	1
2023 - 2024	24	60	2	47	1	1	1	1
2024 - 2025	24	60	2	47	1	1	1	1
2025 - 2026	24	60	2	47	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại 4.0.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Duy tu, bảo quản đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường. Chủ động kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng kịp thời cơ sở vật không để tình trạng bị xuống cấp.

- Đề xuất kịp thời với UBND quận Long Biên sửa chữa cơ sở vật chất khang trang tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học.

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Khối phòng học	Phòng	24	60m ² / phòng	
Khối PHBM				
- PHBM Vật lí	Phòng	1	60m ²	
- PHBM Hóa học	Phòng	1	60m ²	
- PHBM Sinh học	Phòng	1	60m ²	
- PHBM Tin học	Phòng	2	60m ² / phòng	
- PHBM Tiếng Anh	Phòng	2	60m ² / phòng	
- PHBM Công nghệ	Phòng	1	60m ²	
- PHBM Âm nhạc	Phòng	1	60m ²	
- Thư viện	Phòng	1	120 m ²	
- Kho TBDH dùng chung	Phòng	1	60m ²	
- Phòng truyền thống	Phòng	1	60m ²	
- Nhà đa năng	Nhà	1	500m ²	
Khối phòng hành chính quản trị				
- Phòng họp	Phòng	1	90 m ²	
- Phòng tổ chuyên môn	Phòng	3	30 m ²	
- Phòng tổ hành chính	Phòng	1	30 m ²	
- Phòng Y tế	Phòng	1	30 m ²	
- Kho	Phòng	1	30 m ²	
- Phòng bảo vệ	Phòng	1	25 m ²	
Sân chơi, hệ thống thoát nước		1	2000 m ²	

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

3.1. Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2021 đến 2025

Tham mưu và đề xuất với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.2. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2021- 2025

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội đóng trên địa bàn tuyển sinh của trường.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá hình ảnh

Triển khai có hiệu quả Websise, Fanpage của nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng hình ảnh và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm hình ảnh đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Thanh Am giai đoạn 2021- 2025 được báo cáo với cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin tại phòng Hội đồng, trên Cổng TTĐT của trường.

2. Xây dựng lộ trình giai đoạn 2021-2025:

- Triển khai Chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới sân chơi, phòng học và lập quy hoạch nhà hiệu bộ, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu đạt và giữ vững chất lượng cấp độ 3.

- Tăng cường giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia. Phấn đấu Trường được công nhận lại Danh hiệu “ Trường chuẩn Quốc gia” năm 2023.

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quận ủy, UBND Quận Long Biên

- Quan tâm đầu tư, cải tạo sửa chữa cho nhà trường sau năm năm xây dựng và bổ sung một số hạng mục để đáp ứng việc gia tăng số học sinh như: xây dựng thêm nhà xe, sơn lại trường...

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Thanh Am giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT Long Biên (để phê duyệt);
- ĐU- HĐND-UBND p, Thượng Thanh (để b/c);
- Các tổ CM (để chỉ đạo);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Hà

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO LONG BIÊN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lưu Thị Hoa